MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/9/2023

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,223.81	251.86
% Thay đổi	-1.18%	-1.66%
KLGD (CP)	1,177,785,135	131,116,741
GTGD (tỷ đồng)	26,934.11	2,807.95
Tổng cung (CP)	2,503,257,615	178,335,300
Tổng cầu (CP)	2,447,969,816	159,305,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	47,838,556	1,085,452
KL mua (CP)	39,794,757	1,573,493
GT mua (tỷ đồng)	1,329.16	41.22
GT bán (tỷ đồng)	1,535.24	27.54
GT ròng (tỷ đồng)	(206.08)	13.67

Tương quan cung cầu HOSE

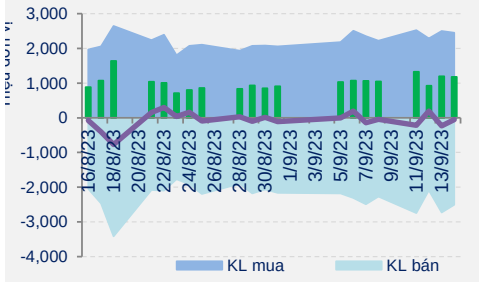

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

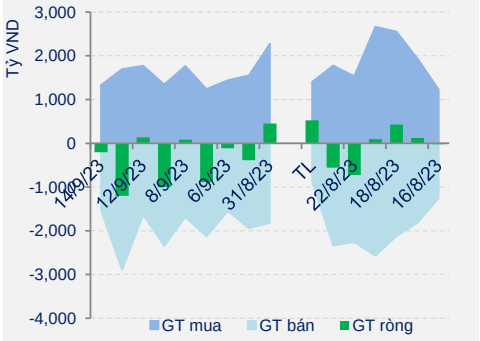

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX

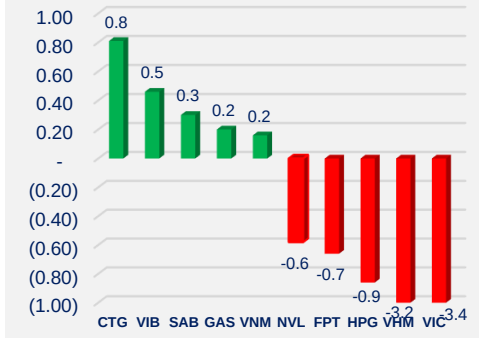

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giảm điểm với khối lượng bán gia tăng, VN-INDEX phiên hôm nay phục hồi kiểm tra lại vùng giá cao nhất tháng 08/2023 quanh 1.245 điểm, sau đó tiếp tục chịu áp lực bán, điều chỉnh mạnh hơn với thanh khoản gia tăng. Kết phiên VN-INDEX giảm 14,58 điểm (-1,18%). HNX-INDEX giảm 4,25 điểm (-1,66%) về mức 251,86 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết gia tăng mức độ tiêu cực với tổng cộng 556 mã giảm giá (09 mã giảm sàn), 154 mã tăng giá (08 mã tăng trần) và 95 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn đạt 29.731,56 tỉ đồng, giảm 8,31% so với phiên trước, trên mức trung bình với khối lượng giao dịch trên sàn HOSE đạt 1,16 tỉ cổ phiếu, giảm 2,65%. Cho thấy áp lực bán vẫn mạnh ở nhiều mã vốn hóa nhỏ và trung bình. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 206,08 tỉ đồng, tập trung bán ròng mạnh ở nhóm thép, ngân hàng, bất động sản; duy trì mua ròng trên HNX với giá trị 13,67 tỷ đồng.

Sáng 14/09/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị của Thường trực Chính phủ làm việc với doanh nghiệp Nhà nước trên phạm vi toàn quốc về các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Thủ tướng nhấn mạnh, trong bối cảnh hiện nay, cần tập trung thúc đẩy có trọng tâm, trọng điểm 3 động lực tăng trưởng (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng), tiếp tục củng cố, phát huy lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, vực dậy lĩnh vực công nghiệp, trong đó tập trung cho lĩnh vực chế biến, chế tạo, tháo gỡ khó khăn thị trường, khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng.

Với áp lực bán mạnh cuối phiên trước, nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục có diễn biến kém tích cực trong phiên hôm nay, với áp lực bán gia tăng mạnh hơn, đa số giảm điểm mạnh với thanh khoản đột biến như QCG (-6,90%), NVL (-6,27%), VIC (-6,25%), VHM (-5,95%), L14 (-5,14%), CEO (-4,93%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính sau giai đoạn tăng giá mạnh với đa số đã lên vùng giá cao tháng 03,04/2022 và cũng trong vùng quá mua mạnh ngắn hạn thì đã chịu áp lực bán ngắn hạn mạnh hơn, nhiều giảm điểm với thanh khoản gia tăng vượt mức trung bình như WSS (-5,43%), VFS (-5,24%), FTS (-3,87%), VIX (-3,50%), SHS (-3,45%)... ngoài MBS (+2,61%), AGR (+2,60%), TVS (+2,22%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu dầu khí khi giá dầu vẫn tăng và duy trì ở mức cao, là điểm sáng với diễn biến khá nổi bật trong thị trường khi nhiều mã vẫn tăng giá tốt như PVB (+5,69%), PVS (+1,88%), PVT (+1,36%), PVD (+1,13%)... nhưng mức độ phân hóa mạnh với BSR (-3,15%), PLC (-2,12%), VIP (-2,06%), OIL (-1,79%)....

Các cổ phiếu ngân hàng có diễn biến phân hóa với diễn biến rất tích cực từ đầu phiên, nhiều mã tăng giá mạnh và vẫn duy trì khá tich cực cuối phiên với VIB (+3,33%), NAB (+2,11%), CTG (+2,00%)... thì đa số chịu áp lực điều chỉnh cuối phiên, thanh khoản dưới trung bình như SSB (-3,13%), LPB (-1,84%), TPB (-1,30%)... Các nhóm ngành khác đa số đều chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản trên mức trung bình.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2309 giảm 10 điểm (-0,80%), chênh lệch dương 0,94 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tăng vượt mức trung bình, khối lượng mở OI xu hướng giảm. Cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên duy trì tăng ở mức cao khi thị trường biến động mạnh. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2310, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch từ dương 3,44 điểm đến -10,06 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn gia tăng. Trong đó kỳ hạn VN30F2310 cao hơn VN30F2309, cho thấy các trader nghiêng về khả năng VN30 sẽ phục hồi trở lại; vẫn gia tăng các vị thế phòng ngừa rủi ro các kỳ hạn lớn trên thị trường phái sinh.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VnIndex tiếp tục xu hướng điều chỉnh giảm khi tiệm cận ngưỡng cản 1.250 điểm, chốt phiên VnIndex giảm khá mạnh -14,58 điểm (-1,18%) và đóng cửa ở 1.223,81 điểm. Thị trường vẫn đang trong nhịp rung lắc thứ 2 sau khi VnIndex tiệm cận ngưỡng cản 1.250 điểm và diễn biến này đã được cảnh báo trong các bản tin gần đây của chúng tôi.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn VN-Index đã giảm về vùng giá đóng cửa phiên giảm điểm đầu tuần (1.223 điểm) và có thể kiểm định lại vùng hỗ trợ gần quanh 1.211 điểm trước khi có sự phục hồi trở lại. Trong kịch bản kém hơn, vùng hỗ trợ của chỉ số sẽ là quanh 1.200 điểm. Việc thị trường rung lắc, điều chỉnh ở giai đoạn hiện tại là trạng thái vận động bình thường để tạo khu vực tích lũy trước khi có những diễn biến tích cực tiếp theo trong thời gian tới.

Xu hướng tăng điểm trung hạn của thị trường vẫn được bảo toàn, tuy nhiên thị trường sẽ cần thêm thời gian để hình thành nền tích lũy trước các ngưỡng cản quan trọng quanh 1.250 điểm trước khi có thể hướng tới mốc xa hơn quanh 1.300 điểm. Về vĩ mô, với những thông tin tích cực về quyết tâm của Chính phủ duy trì tăng trưởng kinh tế năm nay đạt mục tiêu đề ra là thông tích cực, tuy nhiên những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Đức, Hà Lan..., điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao.. về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư vẫn đang khá lạc quan và có niềm tin về chu kỳ hồi phục kinh tế.

Trong ngắn hạn thị trường đang trong nhịp điều chỉnh, rung lắc và nhà đầu tư ngắn hạn cần kiên nhẫn theo dõi diễn biến thị trường và duy trì tỷ trọng thấp. Với nhà đầu tư trung, dài hạn nhà đầu tư nếu bám sát các bản tin và khuyến nghị của chúng tôi thì hoàn toàn cơ câu xong danh mục, nếu muốn giải ngân thêm nhà đầu tư vẫn có thể giải ngân vào các phiên điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/9/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
IDC	47.20	43-45	55-57	41	11.9	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	14.50	11.5-13	15.5-16	12	4.7	8.3%	235.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	48.85	46-48	57-59	43	7.5	-54.5%	136.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BSR	21.73	19.5-21	25.5-26	18	13.6	-35.7%	-86.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	67.4	51.8	73-74	66	30.1%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	34.9	28.05	36.5-37.7	34	24.4%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	26.2	27.8	32-33	26.5	-5.9%	Cổ tức 1300. Bán
2/8/23	VNM	79.4	72.95	87-89	78	8.8%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	33.2	30.6	35-37	32	8.5%	Nắm giữ
28/8/23	DTD	27.9	26.8	33-34	29	4.1%	Bán
28/8/23	VIC	55.5	63.1	79-82	59	-12.0%	Bán

TIN VĨ MÔ	
Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam: Hà Nội đề xuất bổ sung 1 ga tại đô thị vệ tinh Phú Xuyên	UBND TP. Hà Nội vừa có Công văn số 2892/UBND - ĐT gửi Bộ Giao thông vận tải về hướng tuyến, vị trí nhà ga, depot, trạm bảo dưỡng thuộc dự án đầu tư xây dựng đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đoạn qua địa phận TP. Hà Nội. TP. Hà Nội thống nhất về hướng tuyến, vị trí nhà ga, depot của dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam qua địa phận thành phố, trong đó nhấn mạnh về việc mở rộng tổ hợp ga Ngọc Hồi để hình thành tổ hợp công nghiệp đường sắt quốc gia trong tương lai. Đồng thời, kiến nghị bổ sung 1 ga tại khu vực đô thị vệ tinh Phú Xuyên...
Hết Quý II/2023, Quỹ Bình ổn giá xăng dầu còn hơn 7.400 tỷ đồng	Bộ Tài chính cho biết, tổng số trích Quỹ BOG xăng dầu trong quý II/2023 (từ ngày 01/4/2023 đến hết ngày 30/6/2023) là 1.779,2 tỷ đồng. Tổng số sử dụng Quỹ BOG xăng dầu trong quý II/2023 là 5,91 tỷ đồng. Bộ Tài chính công khai thông tin về tình hình trích lập, sử dụng và lãi phát sinh trên số dư Quỹ BOG xăng dầu nhằm tiếp tục thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch trong điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 3/9/2014 và Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 (sửa đổi, bổ sung) của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
Doanh thu của khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 1,41 triệu tỷ đồng năm 2023	Ngày 14/9, Thủ tướng Chính phủ chủ trì Hội nghị của Thường trực Chính phủ làm việc với doanh nghiệp Nhà nước trên phạm vi toàn quốc về các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng doanh thu của toàn khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 1,41 triệu tỷ đồng trong năm 2023, tăng 4% so với kế hoạch đề ra. Trong đó, tổng lãi phát sinh trước thuế ước đạt 117.388 tỷ đồng; lỗ phát sinh ước đạt 41.666 tỷ đồng, chủ yếu đến từ EVN: 37.062 tỷ đồng; Tổng công ty Hàng không Việt Nam: 4.515 tỷ đồng...
Trung Quốc đầu tư gần 4.000 dự án ở Việt Nam	Tính đến tháng 8 năm nay, các nhà đầu tư Trung Quốc đã có gần 4.000 dự án ở Việt Nam, với tổng vốn đăng ký đạt 26 tỷ USD, đứng thứ 6/143 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam. Thực hiện phân công của Thủ tướng, ngày 13 - 14/9, Bộ trưởng KH&ĐT Nguyễn Chí Dũng dự Hội nghị cấp cao Vành đai và Con đường lần thứ 8 với chủ đề "Kỷ niệm 10 năm sáng kiến Vành đai và Con đường", tại Hồng Kông (Trung Quốc).

TIN DOANH NGHIỆP	
Hai ngân hàng quốc doanh hạ lãi suất tiết kiệm về 5,5%	Vietcombank và Agribank vừa hạ lãi suất tiết kiệm về 5,5% một năm - ngang giai đoạn thấp kỷ lục vì Covid-19. Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank) vừa điều chỉnh giảm lãi suất 0,2-0,3% với các khoản tiền gửi kỳ hạn từ 3 tháng trở lên. Biểu lãi suất tại quầy của hai ngân hàng quốc doanh này tính đến ngày 14/9 tương tự nhau. Cụ thể, lãi suất huy động kỳ hạn 1 tháng giữ nguyên ở mức 3%; kỳ hạn 3 tháng giảm 0,3% về 3,5%; kỳ hạn 6-9 tháng giảm 0,2% về 4,5%. Khoản tiền gửi kỳ hạn từ 12 tháng trở lên giảm từ 5,8% xuống còn 5,5% một năm.
Cảng Cát Lái (CLL) chia cổ tức 36,8% bằng tiền mặt	Ngày 2/10 tới đây, CTCP Cảng Cát Lái (CLL – sàn HOSE) sẽ chốt danh sách cổ đông chia trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 36,8%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 3.680 đồng. Như vậy, với 34 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, Cảng Cát Lái sẽ phải chi tương ứng hơn 125 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 29/9, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 12/10. Mới đây, HĐQT Công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III và dự kiến 9 tháng năm 2023 công ty mẹ. Cụ thể, quý III/2023, Cảng Cát Lái dự kiến tổng doanh thu đạt hơn 55 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 24,3 tỷ đồng.
Cổ phiếu tăng 65%, lãi trước thuế 8 tháng của CTR hơn 400 tỷ đồng	Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 08/2023, Tổng CTCP Công trình Viettel (Viettel Construction, HOSE: CTR) lãi trước thuế 58.5 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp tục phá kỷ lục về lợi nhuận tháng trong năm nay. Trong tháng 8, doanh thuần CTR đạt hơn 1,013 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 8 tháng đầu năm, doanh thu thuần đạt hơn 7,065 tỷ đồng, tăng 20%.
PetroVietnam ước lãi 8 tháng hơn 36.7 ngàn tỷ, vượt 8% kế hoạch năm	Trong 8 tháng đầu năm 2023, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam, HOSE: PVN) - Lê Mạnh Hùng cho biết các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn ở mức khá tốt so với tốc độ suy giảm giá dầu và sản lượng do tác động từ các yếu tố khách quan, thị trường. Tổng doanh thu toàn Tập đoàn 8 tháng ước đạt 575.8 ngàn tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch năm; nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn về đích kế hoạch năm sau tháng 7, trước 5 tháng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước vượt 8% kế hoạch năm.

KLGD và VN-Index trong phiên

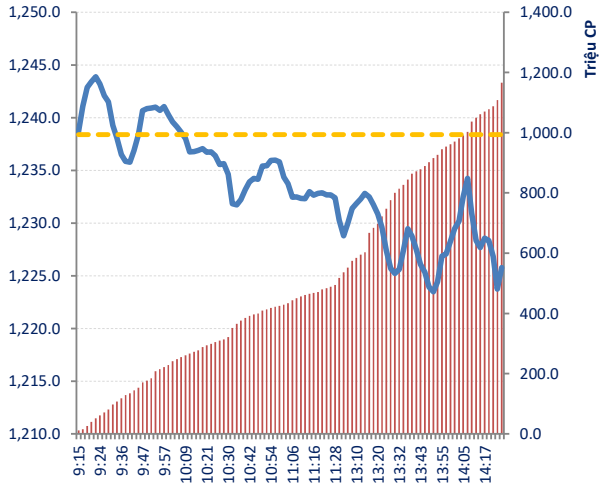

KLGD và HNX-Index trong phiên

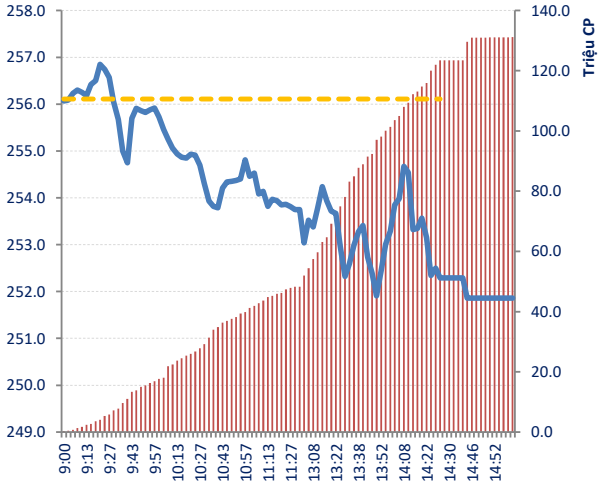

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

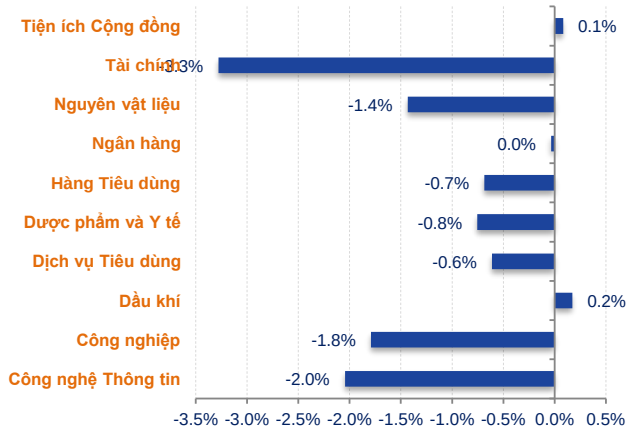

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

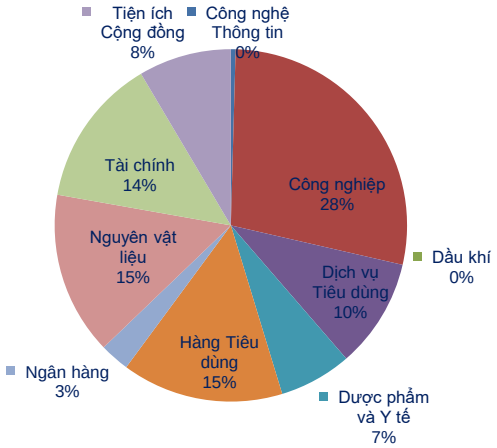

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

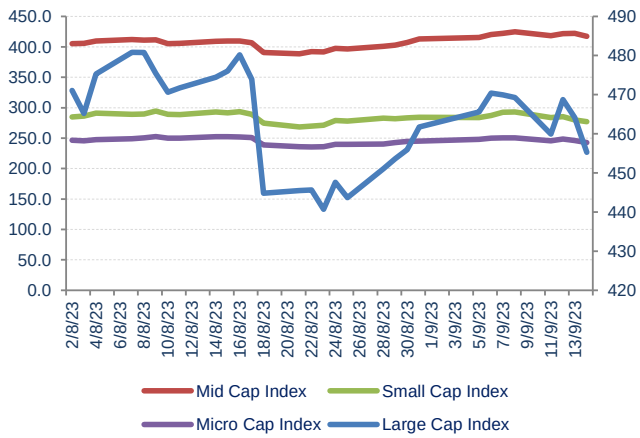

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

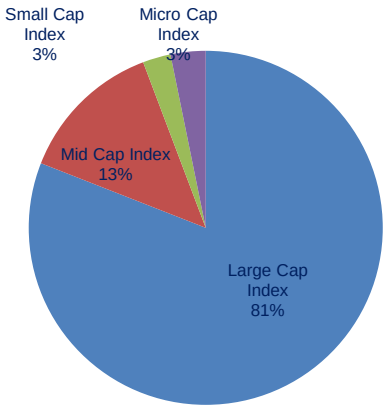

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	2,674,800	HPG	2,594,292
2	SSI	1,575,243	SHB	2,517,195
3	VNM	1,260,488	VHM	1,794,111
4	PVD	1,037,400	STB	1,669,750
5	VND	849,864	FUESSVFL	1,209,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPX	5.89	5.48	-6.96%	84,187,700
NVL	19.95	18.70	-6.27%	77,090,000
VIX	20.00	19.30	-3.50%	40,416,000
HPG	28.40	27.80	-2.11%	36,127,400
SSI	35.80	35.65	-0.42%	33,908,801

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BMC	15.25	16.30	1.05	6.89%
TCO	9.51	10.15	0.64	6.73%
APG	11.40	12.15	0.75	6.58%
DTT	16.50	17.50	1.00	6.06%
TCR	3.61	3.80	0.19	5.26%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	13.60	12.65	-0.95	-6.99%
HPX	5.89	5.48	-0.41	-6.96%
TGG	2.73	2.54	-0.19	-6.96%
VAF	13.65	12.70	-0.95	-6.96%
AGM	7.25	6.75	-0.50	-6.90%

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	460,000	TNG	375,132
2	PVS	360,300	CEO	236,100
3	BVS	197,000	NVB	100,000
4	IDC	90,332	MBS	70,700
5	API	49,300	IDJ	39,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	20.30	19.60	-3.45%	26,748,401
HUT	26.80	25.30	-5.60%	15,900,216
PVS	37.20	37.90	1.88%	11,574,931
CEO	28.40	27.00	-4.93%	10,061,518
MBS	23.00	23.60	2.61%	6,078,282

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMS	22.50	24.70	2.20	9.78%
SFN	21.50	23.60	2.10	9.77%
L61	6.20	6.80	0.60	9.68%
KDM	14.80	16.20	1.40	9.46%
HMH	10.60	11.60	1.00	9.43%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	21.10	19.00	-2.10	-9.95%
SDT	4.40	4.00	-0.40	-9.09%
QST	18.30	16.70	-1.60	-8.74%
SJ1	12.80	11.70	-1.10	-8.59%
KST	14.30	13.20	-1.10	-7.69%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPX	84,187,700	4.6%	540	10.9	0.5
NVL	77,090,000	-1.3%	(295)	-	0.9
VIX	40,416,000	7.0%	839	23.8	1.6
HPG	36,127,400	-2.0%	(328)	-	1.7
SSI	33,908,801	7.3%	1,093	32.8	2.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	26,748,401	4.3%	507	40.0	1.7
HUT	15,900,216	1.3%	137	195.7	6.2
PVS	11,574,931	7.2%	1,953	19.0	1.4
CEO	10,061,518	7.7%	962	29.5	2.3
MBS	6,078,282	10.0%	1,037	22.2	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BMC	6.9%	8.3%	1,447	10.5	0.9
TCO	6.7%	11.2%	1,868	5.1	0.6
APG	6.6%	-6.2%	(683)	-	1.0
DTT	6.1%	5.8%	905	18.2	1.1
TCR	5.3%	-1.3%	(138)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMS	9.8%	1.1%	129	174.3	2.1
SFN	9.8%	11.7%	2,924	7.4	0.9
L61	9.7%	-136.2%	(13,459)	-	1.0
KDM	9.5%	-2.4%	(253)	-	1.4
HMH	9.4%	1.9%	296	35.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2,674,800	17.8%	4,373	7.9	1.3
SSI	1,575,243	7.3%	1,093	32.8	2.4
VNM	1,260,488	23.9%	3,937	20.1	4.5
PVD	1,037,400	1.8%	449	59.1	1.0
VND	849,864	3.9%	467	52.5	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	460,000	7.6%	1,091	10.7	0.8
PVS	360,300	7.2%	1,953	19.0	1.4
BVS	197,000	8.3%	2,576	11.6	0.9
IDC	90,332	20.7%	3,969	12.1	2.6
API	49,300	6.3%	721	10.1	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	497,988	23.0%	5,797	15.4	3.3
BID	237,751	19.0%	4,025	11.7	2.1
VHM	226,863	29.1%	10,341	5.0	1.3
VIC	225,785	3.9%	1,395	42.4	1.6
GAS	202,113	20.3%	6,680	15.8	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	23,919	1.3%	137	195.7	6.2
PVS	17,780	7.2%	1,953	19.0	1.4
SHS	16,507	4.3%	507	40.0	1.7
IDC	15,906	20.7%	3,969	12.1	2.6
CEO	14,617	7.7%	962	29.5	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.68	-0.4%	(63)	-	0.9
EVG	3.87	1.3%	157	43.3	0.6
VPH	3.35	0.4%	39	265.0	1.0
AGM	3.30	-50.2%	(10,382)	-	0.6
LDG	3.29	-5.5%	(692)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDG	3.62	-24.7%	(3,031)	-	0.9
VC7	3.43	2.4%	261	103.4	2.5
IDJ	3.36	5.8%	656	11.6	0.7
VC2	3.35	3.9%	562	25.1	1.0
SDA	2.99	-0.3%	(21)	-	1.0

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

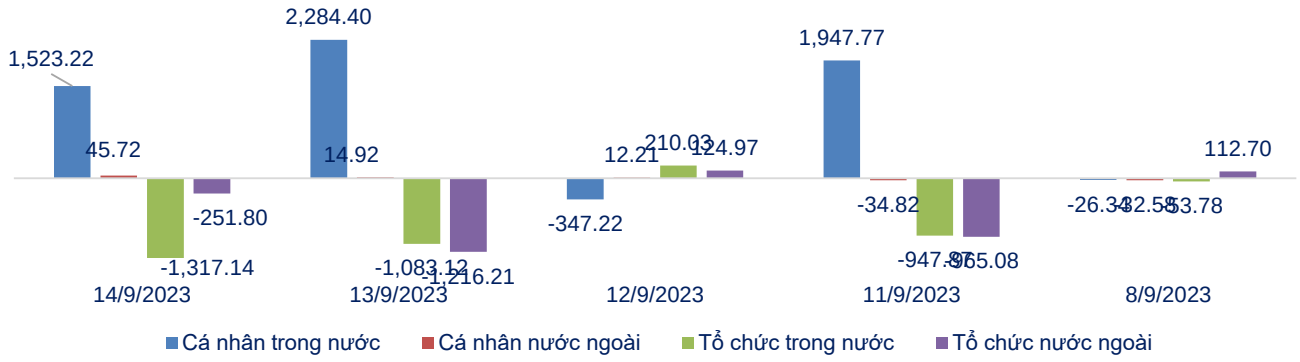

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	519.15	29.1%	10,341	5.0	1.3
NVL	291.38	-1.3%	(295)	-	0.9
HPG	202.36	-2.0%	(328)	-	1.7
VIX	105.02	7.0%	839	23.8	1.6
VIC	102.38	3.9%	1,395	42.4	1.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-91.10	23.9%	3,937	20.1	4.5
KBC	-73.19	17.8%	4,373	7.9	1.3
HPX	-73.07	4.6%	540	10.9	0.5
VCG	-34.52	3.6%	672	42.8	1.5
PDR	-29.73	8.2%	1,118	23.5	2.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	10.87	7.0%	839	23.8	1.6
FPT	7.65	22.1%	4,596	21.3	4.4
SSI	7.03	7.3%	1,093	32.8	2.4
MSN	4.72	3.6%	920	87.1	3.0
VND	4.42	3.9%	467	52.5	2.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-5.41	15.8%	3,664	8.9	1.3
FUEVFVND	-3.86	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	-2.73	22.3%	3,496	5.4	1.2
DGC	-2.03	36.6%	10,780	8.4	2.9
STB	-1.19	17.2%	3,601	8.9	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPX	73.66	4.6%	540	10.9	0.5
VCG	34.90	3.6%	672	42.8	1.5
PDR	29.65	8.2%	1,118	23.5	2.1
FUESSVFL	24.11	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEVFVND	23.51	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-429.41	29.1%	10,341	5.0	1.3
NVL	-291.41	-1.3%	(295)	-	0.9
HPG	-129.86	-2.0%	(328)	-	1.7
SSI	-128.12	7.3%	1,093	32.8	2.4
VIX	-102.82	7.0%	839	23.8	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	100.27	23.9%	3,937	20.1	4.5
KBC	91.81	17.8%	4,373	7.9	1.3
SSI	49.09	7.3%	1,093	32.8	2.4
PVD	27.71	1.8%	449	59.1	1.0
VRE	21.47	10.6%	1,588	18.3	1.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-92.55	29.1%	10,341	5.0	1.3
HPG	-72.91	-2.0%	(328)	-	1.7
VIC	-63.25	3.9%	1,395	42.4	1.6
STB	-52.30	17.2%	3,601	8.9	1.4
SAB	-51.30	17.8%	7,036	23.7	4.2

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

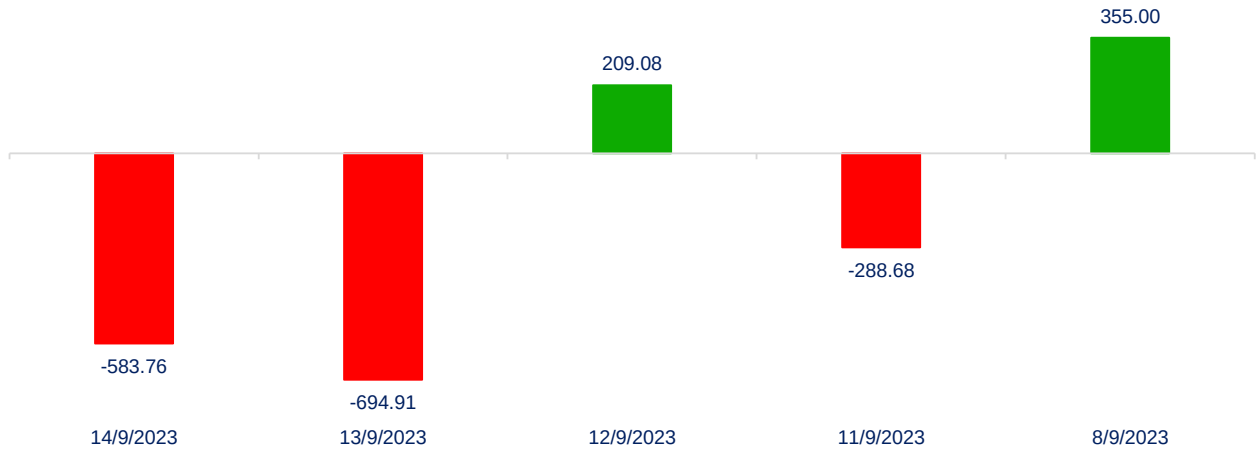

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

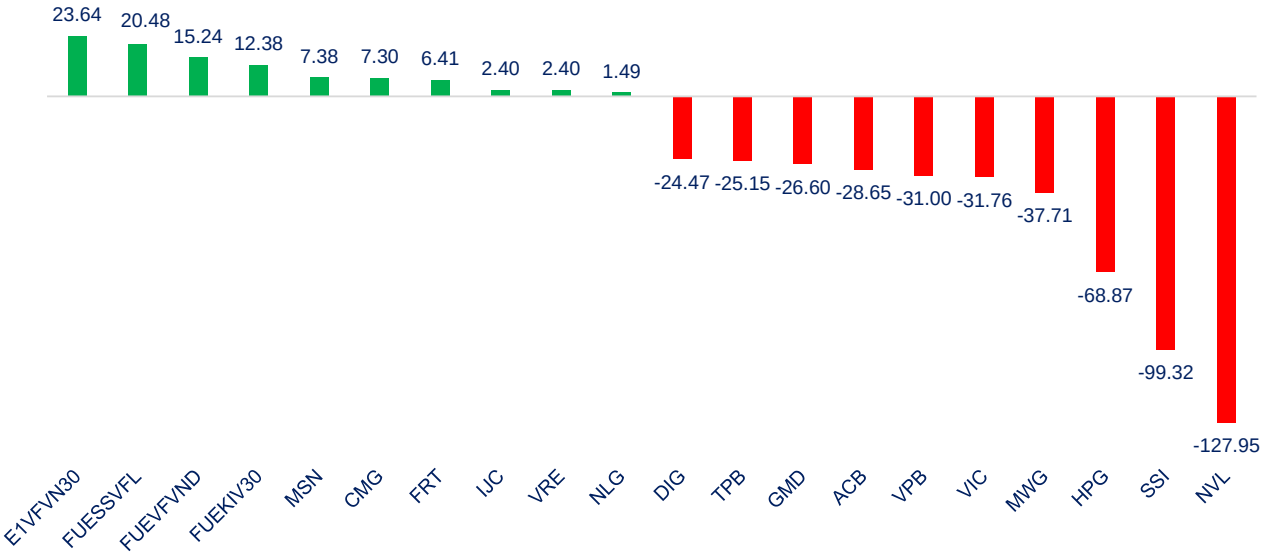

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn